

**Kính gửi: Các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu**

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 83/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Công Thương - Tài chính quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 39/2014/TTLT-BCT-BTC);

Căn cứ Thông tư số 90/2016/TTLT-BTC-BCT ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Liên Bộ Tài chính - Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 90/2016/TTLT-BTC-BCT);

Căn cứ Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống;

Căn cứ Thông báo số 19/TB-VPCP ngày 19 tháng 01 năm 2016 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải tại cuộc họp về sơ kết 01 năm thực hiện Lộ trình sản xuất, kinh doanh xăng E5 và cơ chế giá;

Căn cứ công văn số 13991/BTC-QLG ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính về thuế nhập khẩu bình quân trong công thức tính giá cơ sở xăng dầu;

Căn cứ giá ethanol E100 đưa vào tính giá cơ sở mặt hàng xăng E5 theo Công văn số 1018/BTC-QLG ngày 03 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính;

Căn cứ thực tế diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2016 đến hết ngày 03 tháng 11 năm 2016 (sau đây gọi tắt là kỳ công bố) và căn cứ nguyên tắc tính giá cơ sở theo quy định tại Nghị định số

83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC, Thông tư liên tịch số 90/2016/TTLT-BTC-BCT;

Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường, như sau:

Mặt hàng	Giá cơ sở kỳ trước liên kế ngày <sup>1</sup> 20/10/2016 (đồng/lít,kg)	Giá cơ sở kỳ công bố <sup>2</sup> (đồng/lít,kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liên kế	
			(đồng/lít,kg)	(%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=[(3):(1)]x100
1. Xăng RON 92	17.445	17.492	+47	+0,27
2. Xăng E5	17.133	17.176	+43	+0,25
3. Dầu diesel 0.05S	13.323	13.242	-81	-0,60
4. Dầu hỏa	11.843	11.657	-186	-1,57
5. Dầu Madút 180CST 3.5S	10.065	10.060	-5	-0,05

Trước những diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới trong thời gian gần đây và thực hiện điều hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định:

#### 1. Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

- Giữ nguyên mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu như hiện hành.

- Chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu:

+ Xăng khoáng: 600 đồng/lít;

+ Xăng E5: 600 đồng/lít;

+ Dầu diesel: 219 đồng/lít;

+ Dầu hỏa: 114 đồng/lít.

#### 2. Giá bán xăng dầu

Sau khi thực hiện việc trích lập, chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu tại Mục 1 nêu trên, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường không cao hơn mức giá:

- Xăng RON 92: không cao hơn 16.892 đồng/lít;

- Xăng E5: không cao hơn 16.576 đồng/lít;

- Dầu diesel 0.05S: không cao hơn 13.023 đồng/lít;

<sup>1,2</sup> Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu theo quy định là 300 đồng/lít xăng khoáng, 0 đồng/lít xăng E5, 300 đồng/lít diesel, 300 đồng/lít dầu hỏa, 300 đồng/kg dầu madút.



- Dầu hỏa: không cao hơn 11.543 đồng/lít;
- Dầu madút 180CST 3.5S: không cao hơn 10.060 đồng/kg.

### 3. Thời gian thực hiện

- Trích lập, chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu: Áp dụng từ 15 giờ 00 ngày 04 tháng 11 năm 2016.

- Điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu: Do thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu quy định nhưng không sớm hơn 15 giờ 00 ngày 04 tháng 11 năm 2016 đối với các mặt hàng xăng, dầu diesel, dầu hỏa; không muộn hơn 15 giờ 00 ngày 04 tháng 11 năm 2016 đối với dầu madút.

- Kể từ 15 giờ 00 ngày 04 tháng 11 năm 2016, là thời điểm Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ công bố tại Công văn này cho đến trước ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ kế tiếp, việc điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu do thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu quyết định phù hợp với các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC, Thông tư liên tịch số 90/2016/TTLT-BTC-BCT.

Bộ Công Thương thông báo để các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu biết, thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện về Liên Bộ Công Thương - Tài chính để giám sát theo quy định./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương (b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Quản lý Giá, Thanh tra Bộ (BTC);
- Cục Quản lý thị trường (BCT);
- Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam (để biết);
- Thương nhân phân phối xăng dầu (để thực hiện);
- Lưu: VT, TTIN.

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**KT. VỤ TRƯỞNG VỤ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC**  
**PHÓ VỤ TRƯỞNG**



**Nguyễn Lộc An**

09887038

**Giá thành phẩm xăng dầu thế giới 15 ngày\***  
(20/10/2016 - 03/11/2016)

TT	Ngày	X92	Dầu hoả	DO 0,05	FO 3,5S	VCB mua CK	VCB bán
1	20/10/16	61.150	61.400	62.050	292.410	22.270	22.340
2	21/10/16	60.750	60.770	61.500	288.900	22.270	22.350
3	22/10/16						
4	23/10/16						
5	24/10/16	61.940	61.630	62.340	293.260	22.270	22.360
6	25/10/16	61.530	61.830	62.580	293.270	22.270	22.370
7	26/10/16	60.110	60.530	60.880	288.330	22.270	22.370
8	27/10/16	60.760	60.930	61.380	287.230	22.270	22.365
9	28/10/16	60.500	60.850	61.300	286.410	22.270	22.365
10	29/10/16						
11	30/10/16						
12	31/10/16	59.700	60.510	60.930	286.110	22.295	22.355
13	1/11/16	60.890	59.280	60.280	279.300	22.295	22.355
14	2/11/16	57.740	56.840	58.160	270.180	22.295	22.355
15	3/11/16	56.960	56.130	57.490	270.940	22.295	22.355
	<b>Bqun</b>	<b>60.185</b>	<b>60.064</b>	<b>60.808</b>	<b>285.122</b>	<b>22.279</b>	<b>22.358</b>

\* Giá thành phẩm xăng dầu được giao dịch thực tế trên thị trường Singapore và lấy theo mức giá giao dịch bình quân hàng ngày (MOP's: Mean of Platt of Singapore) được công bố bởi Hãng tin Platt's (Platt Singapore).

09887038